

PHẦN MỘT

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH,
SÁCH GIÁO KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

I – MỤC TIÊU MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6

1. Mục tiêu môn Giáo dục công dân ở trường Trung học cơ sở

Môn Giáo dục công dân (GD CD) ở trường Trung học cơ sở (THCS) nhằm giáo dục cho học sinh (HS) các chuẩn mực của người công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi ; trên cơ sở đó góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện tại, phù hợp với xu thế phát triển và tiến bộ của thời đại.

Học hết lớp 9 trường THCS, HS cần đạt được :

a) Về kiến thức

– Hiểu được những chuẩn mực đạo đức và pháp luật cơ bản, phổ thông, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi HS THCS trong các quan hệ với bản thân, với người khác ; với công việc và với môi trường sống.

– Hiểu ý nghĩa của các chuẩn mực đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội ; sự cần thiết phải rèn luyện và cách thức rèn luyện để đạt được các chuẩn mực đó.

b) Về kỹ năng

– Biết đánh giá hành vi của bản thân và của mọi người xung quanh ; biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, văn hoá – xã hội trong giao tiếp và trong hoạt động (học tập, lao động, hoạt động tập thể, vui chơi giải trí...).

– Biết tự tổ chức việc học tập và rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của các chuẩn mực đã học.

c) Về thái độ

– Có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện đạo đức, pháp luật, văn hoá trong đời sống hàng ngày ; có tình cảm trong sáng, lành mạnh đối với mọi người, đối với gia đình, nhà trường, quê hương, đất nước.

– Có niềm tin vào tính đúng đắn của các chuẩn mực đã học và hướng tới những giá trị xã hội tốt đẹp.

– Có trách nhiệm đối với hành động của bản thân ; có nhu cầu tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để trở thành một chủ thể xã hội tích cực, năng động.

2. Yêu cầu chung của chương trình môn Giáo dục công dân lớp 6

Lớp 6 là lớp đầu tiên của trường THCS. Dạy môn GDCD ở lớp 6 phải góp phần thực hiện mục tiêu chung của bộ môn ở trường THCS và phù hợp với đối tượng HS lớp 6. Cụ thể có những yêu cầu sau :

– Nội dung môn GDCD phải đảm bảo tính kế thừa và phát triển kết quả dạy – học môn Đạo đức ở Tiểu học theo Chương trình Tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và chuẩn bị cho các em học lên lớp trên.

Hệ thống các chuẩn mực đạo đức và pháp luật ở lớp 6 góp phần giáo dục toàn diện nhân cách HS, giúp các em biết cách ứng xử để giải quyết các mối quan hệ thường ngày phù hợp với yêu cầu của xã hội và sự phát triển của bản thân. Những nội dung giáo dục ở đây đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn gũi với cuộc sống.

– Nội dung chương trình môn GDCD ở trường THCS nói chung, lớp 6 nói riêng là những giá trị đạo đức thể hiện quan hệ của chủ thể với bản thân, với mọi người, với công việc và môi trường sống xung quanh các em hàng ngày.

– Yêu cầu của việc tổ chức dạy – học môn GDCD là phải hình thành ở HS xúc cảm, tình cảm, niềm tin đạo đức, vì đó là động cơ bên trong giúp các em tự hoàn thiện, tự điều chỉnh để vươn tới cái chân, thiện, mỹ trong cuộc sống. Đây là yêu cầu có tính đặc trưng của môn GDCD so với một số môn học khác và cũng là yêu cầu bức xúc trong giai đoạn hiện nay.

– Xuất phát từ yêu cầu trên mà phương pháp dạy – học môn GDCD cũng có những yêu cầu mới. Dạy – học môn này không đơn giản chỉ là truyền thụ tri thức mà còn phải hình thành được tình cảm, niềm tin đạo đức, pháp luật và nhất là hình thành hành vi, thói quen đạo đức, pháp luật ở mỗi HS. Cần tránh lối dạy

thiên về lí thuyết khô khan, xa rời thực tiễn ; cần tổ chức các hoạt động học tập đa dạng. Qua hoạt động mà khai thác những chất liệu cuộc sống và vốn kinh nghiệm đã có của bản thân mỗi HS, giúp HS thấu hiểu nội dung, rèn luyện thái độ, bốn phần, niềm tin, thực hành các chuẩn mực giá trị và mẫu hành vi tích cực mà bài học đặt ra.

II – NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Cấu trúc chương trình môn Giáo dục công dân

Cấu trúc chương trình môn GDCD ở trường THCS nói chung, lớp 6 nói riêng gồm có hai phần :

- Phần các chuẩn mực đạo đức ;
- Phần các chuẩn mực pháp luật.

a) Các chuẩn mực đạo đức (gồm có 8 chủ đề)

- Sống cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư ;
- Sống tự trọng và tôn trọng người khác ;
- Sống có kỉ luật ;
- Sống nhân ái, vị tha ;
- Sống hội nhập ;
- Sống có văn hoá ;
- Sống chủ động, sáng tạo ;
- Sống có mục đích.

b) Các chuẩn mực pháp luật (gồm có 5 chủ đề)

- Quyền trẻ em ; quyền, nghĩa vụ công dân trong gia đình ;
- Quyền và nghĩa vụ công dân về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ; Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ;
- Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế ;
- Các quyền tự do cơ bản của công dân ;
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí Nhà nước.

(Xem cụ thể ở bảng phân phối chương trình môn GDCD ở trường THCS)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN GD&ĐT Ở TRƯỜNG THCS

TT	Chủ đề đạo đức	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	<i>Sống cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư</i>	– Siêng năng, kiên trì – Tiết kiệm	Sống giản dị	– Tôn trọng lẽ phải – Liêm khiết	Chí công vô tư
2	<i>Sống tự trọng và tôn trọng người khác</i>	– Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể – Lễ độ	- Trung thực - Tự trọng	– Tôn trọng người khác – Giữ chữ tín	Tự chủ
3	<i>Sống có kỉ luật</i>	Tôn trọng kỉ luật	Đạo đức và kỉ luật	Pháp luật và kỉ luật	Dân chủ và kỉ luật
4	<i>Sống nhân ái, vị tha</i>	Biết ơn	– Yêu thương con người – Tôn sư trọng đạo	– Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh – Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội	Bảo vệ hoà bình
5	<i>Sống hội nhập</i>	– Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên – Sống chan hoà với mọi người	– Đoàn kết, tương trợ – khoan dung	Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	– Tinh hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới – Hợp tác cùng phát triển
6	<i>Sống có văn hoá</i>	Lịch sự, tế nhị	– Xây dựng gia đình văn hoá – Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ	Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư	Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
7	<i>Sống chủ động, sáng tạo</i>	Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội	Tự tin	Tự lập	– Năng động, sáng tạo – Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả
8	<i>Sống có mục đích</i>	Mục đích học tập của học sinh	Sống và làm việc có kế hoạch	Lao động tự giác và sáng tạo	– Lí tưởng sống của thanh niên. – Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

TT	Chủ đề pháp luật	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	<i>Quyền trẻ em ; quyền, nghĩa vụ công dân trong gia đình</i>	Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em	Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam	Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân
2	<i>Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên</i>	Thực hiện trật tự, an toàn giao thông	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng, chống tệ nạn xã hội - Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS - Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại 	
3	<i>Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế</i>	Quyền và nghĩa vụ học tập	Bảo vệ di sản văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác - Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế - Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân
4	<i>Các quyền tự do cơ bản của công dân</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm - Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở - Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín 	Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân - Quyền tự do ngôn luận 	
5	<i>Nhà nước CHXHCN Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí Nhà nước</i>	Công dân nước CHXHCN Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước CHXHCNVN - Bộ máy Nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiến pháp nước CHXHCNVN - Pháp luật nước CHXHCNVN 	<ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân - Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân - Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc

2. Nội dung cụ thể của chương trình môn Giáo dục công dân lớp 6

Chương trình môn GDCCD lớp 6 gồm có 18 bài, chia làm 2 phần :

a) Phần đạo đức (11 bài)

Bài 1. Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể

Bài 2. Siêng năng, kiên trì

Bài 3. Tiết kiệm

Bài 4. Lễ độ

Bài 5. Tôn trọng kỉ luật

Bài 6. Biết ơn

Bài 7. Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên

Bài 8. Sống chan hoà với mọi người

Bài 9. Lịch sự, tế nhị

Bài 10. Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội

Bài 11. Mục đích học tập của học sinh

b) Phần pháp luật (7 bài)

Bài 12. Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em

Bài 13. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 14. Thực hiện trật tự, an toàn giao thông

Bài 15. Quyền và nghĩa vụ học tập

Bài 16. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm

Bài 17. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở

Bài 18. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

c) Ngoài ra, chương trình còn dành một thời lượng thích đáng cho các hoạt động thực hành, ngoại khoá và các vấn đề của địa phương. Các hoạt động ngoại khoá, thực hành không đòi hỏi thực hiện giống nhau, mà có sự phân hoá đa dạng, tùy tình hình cụ thể của trường, lớp, địa phương.

III – TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ DẠY – HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 6

1. Sách và tài liệu

a) Sách giáo khoa

Theo tinh thần đổi mới, sách giáo khoa (SGK) GDCD không chỉ nhằm cung cấp tri thức mà còn là phương tiện hướng dẫn HS phương pháp học tập, tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng mới. Tuy trong SGK không phân định thành mục rõ ràng nhưng mỗi bài đều được trình bày theo cấu trúc nhất định, gồm các mục sau :

- Tên bài, thời lượng.
- Giới thiệu chủ đề bằng truyện đọc, tình huống ; thông tin, sự kiện hoặc tranh, ảnh, biểu bảng...
- Gợi ý là các câu hỏi nhằm giúp HS khai thác, tìm hiểu bài học.
- Nội dung bài học nhằm chốt lại những đơn vị kiến thức cơ bản nhất mà học sinh cần nắm và thực hiện.
- Bài tập gồm những dạng bài tập phong phú, đa dạng (xử lý tình huống : nhận xét, đánh giá các ý kiến, các quan điểm, các hành vi, việc làm... ; điều tra, tìm hiểu các sự kiện ở lớp học, trường học, địa phương, đất nước có liên quan đến các giá trị đạo đức, các nội dung pháp luật đã học).

Mục tiêu của hệ thống bài tập sau mỗi bài nhằm :

- Khắc sâu, mở rộng kiến thức ;
- Trau dồi thái độ, xúc cảm, tình cảm, niềm tin, lí tưởng đạo đức ;
- Rèn luyện kỹ năng ứng xử theo các chuẩn đạo đức của xã hội.

b) Sách giáo viên

Bên cạnh SGK, còn có sách giáo viên (SGV) để dạy – học môn GDCD ở mỗi lớp. Đây là tài liệu nhằm hướng dẫn GV về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tư liệu dạy học chung và từng bài trong chương trình.

Cấu trúc SGK môn GD&ĐT gồm hai phần chính :

Phần một : Những vấn đề chung về chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy – học môn Giáo dục công dân

- Mục tiêu môn học ;
- Nội dung chương trình ;
- Tài liệu và phương tiện ;
- Phương pháp dạy – học ;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Phần hai : Hướng dẫn dạy – học các bài trong chương trình môn GD&ĐT lớp 6

Trong phần này, từng bài được trình bày theo cấu trúc :

- Tên bài, thời lượng
- Mục tiêu bài học
- Những điều cần lưu ý
- Các hoạt động dạy – học chủ yếu
- Hướng dẫn giải bài tập (không nhất thiết bài nào cũng có hướng dẫn giải bài tập)
- Tư liệu tham khảo (không phải bài nào cũng có phần này).

Cần chú ý là những hoạt động và phương tiện hoạt động trình bày trong từng bài chỉ có tính chất gợi ý. GV cần phải cụ thể hoá, linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn và vận dụng cho phù hợp với trình độ HS và điều kiện của GV, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

c) Các tài liệu khác

Ngoài SGK và SGK môn GD&ĐT, còn có một số tài liệu tham khảo khác dành cho GV và HS như các cuốn :

- Truyện đọc Giáo dục công dân 6
- Bài tập Giáo dục công dân 6
- Đổi mới phương pháp dạy và học ở trường THCS

Ngoài ra, cần sử dụng các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho GV và các tài liệu khác.

2. Thiết bị, phương tiện

Day – học môn GDĐD theo tinh thần đổi mới phương pháp sẽ khuyến khích việc tăng cường sử dụng các thiết bị, phương tiện trong quá trình dạy – học và chống khuynh hướng dạy chay. Các thiết bị, phương tiện sử dụng trong tiết GDĐD có thể là :

- Các biểu bảng, số liệu, sơ đồ, mô hình ;
- Tranh ảnh ;
- Băng hình, băng cát-sét ;
- Phiếu học tập ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ ;
- Đồ dùng để chơi đóng vai ;
- ...

Các thiết bị, phương tiện này chính là điều kiện để thực hiện đổi mới phương pháp dạy – học, làm tăng tính hấp dẫn, hứng thú và loại trừ cách dạy lí thuyết khô khan, áp đặt. Các thiết bị, phương tiện có thể do nhà trường trang bị, có thể do GV tự chuẩn bị ; cũng có thể do HS sưu tầm, điều tra, tìm hiểu, thực hiện với sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.

Việc sử dụng các thiết bị, phương tiện trong giờ GDĐD phải hợp lí, hiệu quả, đúng mức, đúng lúc và đúng chỗ ; tùy thuộc vào nội dung, tính chất từng bài ; tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường, từng địa phương. Tránh tình trạng sử dụng một cách hình thức.

IV – PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Một số quan điểm chung

a) Phương pháp dạy – học môn GDĐD phải phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình dạy – học. HS cần được tích cực hoạt động để tự phát hiện và chiếm lĩnh các tri thức, kĩ năng mới, hình thành thái độ tích cực với sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.

b) GV phải nắm vững mục tiêu môn học của cấp học và căn cứ vào mục tiêu cụ thể của từng bài học, căn cứ vào năng lực, trình độ của HS, vào điều kiện, hoàn

cánh cụ thể mà thiết kế thành những hoạt động phù hợp và tổ chức, hướng dẫn HS tiến hành các hoạt động đó.

c) Dạy – học môn GDCD phải gắn kết chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn. GV phải hướng dẫn HS liên hệ giữa bài học với đời sống đạo đức, pháp luật của cá nhân, tập thể và địa phương ; hướng dẫn HS điều tra, tìm hiểu các sự kiện, các vấn đề trong lớp, trong trường, ở địa phương có liên quan đến chủ đề bài học ; hướng dẫn các em phát huy vốn kinh nghiệm sống của bản thân để phân tích, lí giải, tranh luận các tình huống, các sự kiện thực tế.

d) Các phương pháp và hình thức dạy học môn GDCD rất phong phú, đa dạng, GV cần biết sử dụng sáng tạo các phương pháp truyền thống (diễn giảng, đàm thoại, trực quan, kể chuyện...) và vận dụng linh hoạt các phương pháp hiện đại (thảo luận nhóm, đóng vai, tổ chức trò chơi, giải quyết vấn đề, đề án, xác định giá trị...) ; sử dụng nhiều hình thức tổ chức dạy học (học cá nhân, học theo nhóm, theo lớp ; hình thức dạy trong lớp và ngoài lớp, ngoài trường).

2. Một số phương pháp cụ thể

Có rất nhiều phương pháp dạy học. Tài liệu này chỉ giới thiệu một số phương pháp dạy học có nhiều ưu thế trong việc phát huy tính tích cực của HS trong dạy – học môn GDCD.

a) Phương pháp kích thích tư duy

– *Đặc điểm :*

Kích thích tư duy là một kĩ thuật dạy học của GV, dựa vào những hiểu biết sẵn có của HS, đặt ra một hệ thống câu hỏi gợi mở kích thích để HS liên tưởng giữa điều đã biết với thực tiễn, hình thành ở các em ý tưởng mới, đề xuất cách giải quyết những mâu thuẫn để HS hiểu các vấn đề đạo đức, pháp luật.

– *Cách sử dụng :*

+ Qua một số câu hỏi gợi mở, GV nêu vấn đề cần được tìm hiểu trước HS cả lớp hoặc trước nhóm, để HS suy nghĩ.

+ Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.

+ Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

- + Phân loại các ý kiến.
- + Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.
- + Tổng hợp ý kiến của HS và hỏi xem các em còn thắc mắc hay bỏ sung gì không.

– *Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :*

+ Phương pháp kích thích tư duy có thể dùng để lí giải bất kì một vấn đề đạo đức, pháp luật nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế của HS.

+ Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn.

+ Tất cả các ý kiến đều được GV hoan nghênh, chấp nhận một cách khéo léo, tế nhị mà không cần phê phán đúng sai.

+ Cuối giờ thảo luận, GV nên tổng hợp lại để HS dễ hiểu.

b) Phương pháp thảo luận nhóm

– *Đặc điểm :*

Đây là một phương pháp được sử dụng rộng rãi nhằm giúp HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, HS có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề, một tình huống đạo đức, pháp luật nào đó.

– *Cách sử dụng :*

+ GV giới thiệu chủ đề cuộc thảo luận.

+ Nêu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề.

+ Chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ để các nhóm tiến hành thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn. Nếu không khí trầm tĩnh, có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng một câu chuyện hoặc một bức tranh gợi ý.

+ Cần khích lệ mọi HS cùng tham gia đóng góp ý kiến, không nên chê bai một ý kiến nào.

+ "Nhóm trưởng" hoặc "thư kí" ghi chép các ý kiến.

+ Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– *Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :*

+ Chủ đề thảo luận phải sát với nội dung bài học và với trình độ HS.

+ Cách chia nhóm phải hết sức linh hoạt, luôn thay đổi để tạo điều kiện cho mỗi HS được giao lưu với tất cả HS trong lớp, tránh chỉ giới hạn trong một nhóm cố định.

+ Kết quả thảo luận nhóm phải được trưng bày trên bảng hoặc xung quanh tường của lớp học.

+ Cử "nhóm trưởng", "thư kí" cũng nên luân phiên để từng HS đều được rèn luyện các kĩ năng cần thiết.

c) Phương pháp đóng vai

– Đặc điểm :

Đóng vai là phương pháp HS thực hành, "làm thử" một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống đạo đức, pháp luật giả định.

– Phương pháp đóng vai có tác dụng :

+ Giúp HS thực hành những kĩ năng trong môi trường an toàn, được giám sát trước khi xảy ra các tình huống thực.

+ Gây được hứng thú và chú ý đối với người học.

+ Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS.

+ Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của người học theo hướng định trước.

+ HS có thể thấy ngay tác dụng và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

– Cách sử dụng :

+ GV giới thiệu tình huống.

+ Các nhóm thảo luận, xây dựng "kịch bản" và phân công sắm vai.

+ Các nhóm lên đóng vai.

+ HS nhận xét, đánh giá.

+ GV chốt lại.

– Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :

+ Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.

+ Tình huống phải dễ đóng vai, không nên quá phức tạp.

+ Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

+ Trong khi các nhóm thảo luận, GV phải đến từng nhóm, quan sát, lắng nghe ; kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để có sự hỗ trợ, giúp đỡ, điều chỉnh kịp thời.

d) Phương pháp giải quyết vấn đề

– *Đặc điểm :*

Giải quyết vấn đề là cách thức hướng dẫn HS phát hiện ra những vấn đề, xem xét, phân tích những hiện tượng đạo đức, pháp luật đang tồn tại và xác định cách thức giải quyết vấn đề đó.

– *Cách sử dụng :*

+ Nêu ra một mâu thuẫn của thực tế.

Ví dụ : Tại sao hiện nay đa số thanh, thiếu niên HS không bị sự cám dỗ của ma túy, trong khi đó vẫn còn một số ít em lại bị ma túy cám dỗ ?

+ Đặt HS vào hoàn cảnh phải giải quyết : Giả sử trong gia đình em có anh (em) hoặc trong lớp em có bạn nghiện hút thì em sẽ có giải pháp thế nào ?

+ Giúp HS tìm hiểu những nguyên nhân của hiện tượng.

+ Giúp HS nêu lên những cách giải quyết vấn đề.

+ Phân tích ưu, nhược điểm của các giải pháp khác nhau.

+ Quyết định chọn giải pháp tối ưu.

– *Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :*

+ Vấn đề được lựa chọn phải phù hợp với mục tiêu và gắn với thực tế.

+ Phải phát huy được sự suy nghĩ sáng tạo của HS.

+ Cách giải quyết vấn đề phải là giải pháp có lợi nhất.

+ Cần kết hợp với các phương pháp dạy học khác.

đ) Phương pháp tổ chức trò chơi

– *Đặc điểm :*

Trò chơi là một phương pháp rất có hiệu quả để thu hút sự tham gia của HS. Trong cuộc chơi, mọi người đều bình đẳng và đều cố gắng thể hiện "hết mình". Vì vậy, tổ chức trò chơi chẳng những là biện pháp để tăng cường hứng thú trong học tập, nâng cao sự chú ý, thay đổi các trạng thái tâm lí mệt mỏi trong quá trình nhận thức mà còn là biện pháp rèn luyện các kĩ năng ứng xử, giao tiếp, củng cố và phát triển khả năng tự tin của các em trong học tập và trong hoạt động xã hội.

– Tác dụng :

+ Tăng cường khả năng chú ý của HS.
+ Nâng cao hứng thú cho người học, góp phần làm giảm mệt mỏi, căng thẳng trong học tập của HS.

+ Tăng cường khả năng giao tiếp giữa GV với HS và giữa HS với nhau.

– Cách sử dụng :

+ Lựa chọn những trò chơi dân gian có nội dung phù hợp với yêu cầu nội dung bài học.

+ Thầy và trò có thể dựa trên nội dung bài học để sáng tạo ra trò chơi mới.

+ Thông qua trò chơi, GV gợi ý cho HS thảo luận, khai thác yêu cầu bài học.

– Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :

+ Phải nắm rõ mục đích của cuộc chơi. Ví dụ, trò chơi để giới thiệu bài, để khởi động (hâm nóng), để thư giãn hay là để chuyển tải một kiến thức nào đó.

+ Phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.

+ Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện.

+ Sau khi chơi, GV cần tổng kết lại cho HS rõ là đã học được gì qua trò chơi này.

e) Phương pháp để án

– Đặc điểm :

Phương pháp này có thể được thiết kế với nhiều nội dung hoạt động khác nhau. Đặc điểm của phương pháp này là giúp HS tập tự thiết kế các kế hoạch hoạt động, học tập từ đơn giản đến phức tạp để nhận thức các giá trị, tạo ra niềm tin và rèn luyện được các kỹ năng ứng xử và các kỹ năng khác đáp ứng mục tiêu giáo dục của thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

– Tác dụng :

+ HS có điều kiện thực hành ngay những kiến thức đã học.

+ Dễ đánh giá kết quả.

+ Có cơ hội rèn luyện nhiều kỹ năng như : giao tiếp, quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu...

– *Cách sử dụng :*

Để có được một đề án tốt, HS cần :

- + Xác định mục tiêu trong đầu.
- + Nói lên cách đạt mục tiêu đó.
- + Xác định xem cần phải kết hợp với ai.
- + Xác định các bước trong việc thực hiện đề án.
- + Triển khai thực hiện đề án.
- + Đánh giá đề án :

- Các em đã đạt được những gì ?
- Các em đã học được điều gì ?
- Những người tham gia khác đã học được điều gì ?

– *Những điều cần lưu ý khi sử dụng phương pháp này :*

+ Những đề tài thiết kế đề án phải phù hợp với mục tiêu, nội dung của bài học và trình độ của HS.

+ Chủ đề thiết kế đề án phải rõ ràng, dễ hiểu ; tiến hành từ nội dung đơn giản đến phức tạp.

V – PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

1. Yêu cầu chung của kiểm tra, đánh giá

– *Trước đây*, việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDCD chủ yếu là kiểm tra, đánh giá sự nhận thức khái niệm mà chưa quan tâm thoả đáng đến việc kiểm tra thái độ, kĩ năng, hành vi vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống.

– Chương trình mới đòi hỏi tiến hành việc kiểm tra, đánh giá trên các mặt : *sự hiểu biết, khả năng vận dụng, kĩ năng và thái độ*. Kiểm tra là hình thức giúp HS và GV đánh giá mức độ đạt được so với yêu cầu, mục tiêu dạy – học đã đề ra để phấn đấu, để khắc phục. Không chỉ có GV kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS mà còn đòi hỏi có sự kết hợp giữa việc HS tự kiểm tra đánh giá với việc nhận xét của tập thể HS và của GV.

– Hình thức kiểm tra đánh giá không chỉ qua bài viết của HS mà còn qua việc giải quyết các tình huống, test, qua kết quả, qua các loại hình hoạt động thực tế, giao lưu của HS.

– Khi đánh giá kết quả học tập của HS, GV cần kết hợp hai hình thức : *cho điểm* (thang điểm 10) kết hợp với hình thức *nhận xét* trên ba mục tiêu của dạy – học môn GDCD (năng lực nhận thức, kĩ năng vận dụng lí thuyết vào giải quyết các tình huống đạo đức, pháp luật và nhận xét thái độ, ý thức hợp tác trong học tập, rèn luyện của HS).

– GV giảng dạy môn GDCD cần phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nhận xét, đánh giá hiệu quả học tập, rèn luyện của HS theo chuẩn mực của môn GDCD.

Đó là những điểm mới cần lưu ý trong khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDCD.

2. Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá cụ thể

a) Đánh giá qua bài kiểm tra viết của HS

Đây là phương pháp đánh giá truyền thống. Song, cần nhớ điểm mới là *không chỉ kiểm tra học thuộc lòng mà chủ yếu là kiểm tra trình độ hiểu vấn đề và khả năng vận dụng vấn đề* (chính là kiểm tra sự sáng tạo, năng động trong hoạt động nhận thức). Vì vậy, bài viết có thể là một bài tập tình huống, một sự kiện để các em đánh giá nhận xét, tự tìm ra cách ứng xử, cách giải quyết các tình huống của bản thân hay của người khác).

b) Kiểm tra qua các hoạt động của HS

Tổ chức hoạt động dạy – học trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như : hoạt động lao động tập thể ; hoạt động xã hội ; qua các hình thức thi tìm hiểu theo chủ đề ; qua các sản phẩm sưu tầm hoặc sáng tác dưới hình thức tranh vẽ, viết theo cảm xúc...

Có thể nói hình thức kiểm tra đánh giá rất đa dạng, phong phú với mục tiêu *đánh giá một quá trình học tập rèn luyện* thể hiện cả nhận thức, thái độ, xúc cảm, tình cảm, hành vi ; thói quen đạo đức, pháp luật của HS.

Cần kết hợp với chương trình *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp* ở lớp 6 để có thể đánh giá toàn diện nhân cách HS, trước hết là đánh giá quá trình rèn luyện hành vi đạo đức, ý thức pháp luật.